

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Trúc Hoa

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tri P, sinh ngày 17/9/1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Toàn D và bà Vũ Thị S; có vợ là Dương Thị H và có 03 con; tiền án: Tại bản án số 45/HSST ngày 18/9/1997 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa được xóa án tích do chưa thi hành khoản hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 49/HSST ngày 01/10/1999 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa); bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố H; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số A đường T, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị O, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số A đường T, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1943; nơi cư trú: Số E, khu tập thể B, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Trang Thiên T, sinh năm 1960; đăng ký thường trú: Tổ H, khu D, phường A, thành phố H; nơi sinh sống: Số A đường P, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Tri P nghi ngờ cháu Nguyễn Trần Thanh T1 (sinh năm 2017, là cháu ruột của P) bị anh Hoàng Văn A (là bố dượng của cháu T1) cấu vào tay. Nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/05/2023, Nguyễn Tri P đi đến quán bán bánh mì của anh A ở khu vực trước cổng trường Đại học H2 thuộc phường N, quận K, thành phố Hải Phòng để gặp anh A hỏi chuyện. Đến nơi, P nhìn thấy chị Trần Thị O và anh A đang bán bánh mì, P đi đến chỗ anh A và hỏi: *“Tại sao lại cấu tay cháu Trà thế”*, anh A nói: *“Đây là việc nhà tao không phải việc nhà chúng mày”*. Thấy thế, P liền cầm chiếc kéo bằng kim loại có cán bọc cao su màu xanh dài 20 cm dùng để cắt bánh mì trên mặt bàn bán hàng đâm xuống mặt bàn và dùng tay phải đâm liên tiếp vào vùng đầu, mặt anh A, rồi P lấy mũ bảo hiểm màu đen đang đội trên đầu và cầm mũ bằng tay phải, đập liên tiếp vào vùng đầu, mặt anh A, khiến anh A choáng ngã ra vỉa hè. Khi chị O vào can ngăn, đẩy anh A ra thì P liền đuổi theo tiếp tục cầm mũ bảo hiểm đánh liên tục vào vùng đầu, mặt anh A rồi P bỏ đi. Một lúc sau, P quay lại cổng trường Đại học H2 và lấy 01 kẹp than tổ ong bằng kim loại màu đen dài khoảng 30 cm, P dùng tay trái túm cổ áo anh A và cầm kẹp than ấn vào vùng ngực trước của anh A gây thương tích, P còn tiếp tục cầm kẹp than dí vào mặt anh A và dọa: *“Tao chọc mù hai con mắt mày”*, thì người dân xung quanh can ngăn và giằng lấy kẹp than trên tay P. Sau đó, anh A được đưa đi bệnh viện Đ điều trị thương tích, còn P bỏ về.

Bản Kết luận giám định pháp y số 519/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 02/8/2023 của Trung tâm P1 kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn A tại thời điểm giám định là 13%, trong đó:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách mặt trong môi dưới bên phải gây nên là: 01% (Một phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương thành ngực trước xương ức để lại vết biến đổi màu da kích thước 09cm x 0,1cm gây nên là: 1% (Một phần

trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não, Glasgow 13 điểm đã điều trị ổn định gây nên là: 03% (Ba phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương mũi xoang chảy máu gây viêm xoang cấp hiện đã ổn định gây nên là: 08% (T2 phần trăm).

- Tổn thương tụ máu dưới da vùng thái dương đỉnh phải, vết sung nề vùng má phải, vùng mũi đã khỏi, không thấy để lại dấu vết, không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên, Riêng vết thương thành ngực trước xương ức có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành thu giữ: 01 kẹp than tổ ong bằng kim loại màu đen dài 30 cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, dây quai đeo bị đứt; 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán bọc cao su màu xanh dài 20 cm; 01 quai đeo mũ bảo hiểm màu đen dài 18 cm.

Bị hại Hoàng Văn A khai phù hợp nội dung trên, anh A yêu cầu P phải bồi thường tiền viện phí là số tiền 11.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Tri P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. P đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe của anh A, nhưng P chưa có điều kiện để thực hiện việc bồi thường.

Chị Trần Thị O và cháu Nguyễn Trần Thanh T1 khai: Anh A và cháu T1 không có mâu thuẫn gì, cháu T1 và anh A chỉ trêu đùa nhau, anh A có cấu vào tay cháu T1, nhưng không bị đau hay chảy máu gì. Trong giao tiếp, sinh hoạt hàng ngày cháu T1 rất quý anh A.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKA ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Tri P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 9.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 kẹp than tổ ong bằng kim loại màu đen dài 30 cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, dây quai đeo bị đứt; 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán bọc cao su màu xanh dài 20 cm; 01 quai đeo mũ bảo hiểm màu đen dài 18 cm.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai: Bị cáo thừa nhận do bức xúc về việc cháu T1 (là con của em trai bị cáo với chị Trần Thị O) bị bị hại cấu vào tay gây bầm tím nên bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chỉ vì thương cháu T1 bị bố dượng bạo hành và sáng ngày 19/05/2023 bị cáo cũng có uống một chút rượu nên bị cáo đã không kiểm soát được hành vi của mình. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo đúng yêu cầu của bị hại với số tiền là 11.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo đã tác động người nhà bồi thường cho bị hại được 2.000.000 đồng. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

* Bị hại khai: Bị hại nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 9.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Hoàng Văn A, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt do nghi ngờ cháu T1 (là cháu ruột của P) bị bỏ dượng là anh Hoàng Văn A cấu vào tay gây bầm tím nên khoảng 10 giờ ngày 19/5/2023, tại khu vực trước cổng Trường Đại học H2 thuộc phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Tri P đã có hành vi dùng tay, mũ bảo hiểm và kẹp than tở ong đánh gây thương tích cho anh Hoàng Văn A, mặc dù đã được mọi người can ngăn, bị cáo đã bỏ đi nhưng sau đó bị cáo vẫn quay lại tiếp tục tấn công anh A; hậu quả, anh A bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 13%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 134 là "*Dùng ... hung khí nguy hiểm*" và "*Có tính chất côn đồ*".

[3] Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi, mặc dù đã được mọi người can ngăn, bị cáo đã bỏ đi nhưng sau đó vẫn tiếp tục quay lại tấn công gây thương tích cho anh A nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Căn cứ vào lý lịch của bị cáo cho thấy ngoài tiền án chưa được xóa án tích nói trên, bị cáo còn 01 lần bị Tòa án kết án. Mặc dù tiền án này đã được xóa, nhưng cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ thiệt do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Văn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 11.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh A số tiền này nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh A được 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho A số tiền là 9.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 kẹp than tổ ong bằng kim loại màu đen dài 30 cm của bà P và 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán bọc cao su màu xanh dài 20 cm của anh A, anh A và bà P không nhận lại các vật dụng này. Xét đây là những vật dụng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen, dây quai đeo bị đứt; 01 quai đeo mũ bảo hiểm màu đen dài 18 cm là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm e, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tri P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tri P 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, khoản 2 Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Tri P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn A số tiền là 9.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 kẹp than tổ ong bằng kim loại màu đen dài 30 cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, dây quai đeo bị đứt; 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán bọc cao su màu xanh dài 20 cm; 01 quai đeo mũ bảo hiểm màu đen dài 18 cm.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Tri P phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình